BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Số: 265 /QĐ-ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
Về việc ban hành Khung chương trình đào tạo cao đẳng ngoại ngữ hệ chính quy (sửa đổi)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

- Căn cứ quyết định số 622/QĐ-BĐH, ngày 12 tháng 7 năm 1985 của Bộ Đại học và Trung học Chuyên nghiệp quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng các trường trực thuộc.
- Căn cứ quyết định số 5483/QĐ-BGD&ĐT-ĐH, ngày 12 tháng 12 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Ngoại ngữ được tổ chức đào tạo cao đẳng tiếng Anh hệ chính quy từ năm học 2001-2002.
- Căn cứ nhiệm vụ tổ chức, quản lý và giám sát việc thực hiện quy chế đào tạo của trường Đại học Ngoại ngữ Hà nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành Khung chương trình đào tạo cao đẳng ngoại ngữ hệ chính quy (sửa đổi).

Điều 2: Khung chương trình đào tạo cao đẳng ngoại ngữ hệ chính quy (sửa đổi) này áp dụng từ năm học 2002-2003.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Anh, các phòng, ban chức năng thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Trong quá trình thực hiện, nếu có bất kỳ vấn đề nào nảy sinh, các đơn vị chức năng có trách nhiệm báo cáo Ban Giám hiệu để kịp thời giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Nguyễn Xuân Vang

Nơi nhận:
- Khoa Anh
- P. Quản Trị, Tài vụ
- Lưu ĐT, TC-HC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG CHÍNH QUY (SỬA ĐỔI)

Chương trình đào tạo cao đẳng ngoại ngữ hệ chính quy (sửa đổi) này dựa trên quy định về cấu trúc và khối lượng kiến thức tối thiểu cho bậc cao đẳng ban hành theo quyết định số 2677/GD-ĐT ngày 3 tháng 12 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình này bao gồm 145 đơn vị học trình với tổng thời lượng là 2580 tiết.

Mã số	Các môn dạy bằng tiếng Việt	ĐVHT	Số tiết
A.101	Triết học Mác Lê-nin	5	75
A.103	Cơ sở Văn hoá Việt Nam	3	45
A.102	Kinh tế Chính trị	4	60
A.104	Tiếng Việt I	3	45
A.204	Tiếng Việt II	3	45
A.203	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	45
A.202	CNXHKH	4	60
A.301	Lịch sử Đảng CSVN	4	60
A.401	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	60
A.205	Tin học cơ sở	3	45
A.201	Kinh tế học đại cương	3	45

Mã số	Các môn thực hành tiếng	ĐVHT	Số tiết
D.101	Kỹ năng tiếng I	12	240
D.102	Kỹ năng tiếng II	15	300
D.201	Kỹ năng tiếng III	15	300
D.202	Kỹ năng tiếng IV	15	300
D.301	Kỹ năng tiếng V	12	240

Các môn cơ sở ngành:

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
B.301	Ngữ âm thực hành	2	30
B.304	Từ vựng (vocabulary)	3	45
B.302	Ngữ pháp thực hành	6	90
B.306	Văn học nước ngoại ngữ (Lịch sử - Trích giảng)	5	75
B.305	Đất nước và văn hoá nước ngoại ngữ	3	45

Các môn định hướng nghiệp vụ:

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
C.302	Thực hành dịch I	6	120
C.401	Thực hành dịch II	6	120
D.303	Tiếng Anh kinh doanh	6	90
D.304	Thư tín giao dịch	3	45
	Thi tốt nghiệp: Lý thuyết tiếng và Dịch	10	0

	Giáo dục thể chất	3	90
	Giáo dục quốc phòng	0	4 tuần

PHÂN BỔ CÁC MÔN HỌC CHO TỪNG HỌC KỲ
THEO ĐỊNH HƯỚNG PHIÊN DỊCH

	Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
Học kỳ I	D.101	Kỹ năng tiếng I	12	240
	A.101	Triết học Mác Lê-nin	5	75
	A.103	Cơ sở Văn hoá Việt Nam	3	45
	A.205	Tin học cơ sở	3	45
			23	405

	Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
Học kỳ II	D.102	Kỹ năng tiếng II	15	300
	A.102	Kinh tế Chính trị	4	60
	A.104	Tiếng Việt I	3	45
			22	405

	Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
Học kỳ III	D.201	Kỹ năng tiếng III	15	300
	A.203	Dẫn luận ngôn ngữ	3	45
	B.301	Ngữ âm (thực hành)	2	30
	B.304	Từ vựng (vocabulary)	3	45
	A.202	CNXHKH	4	60
			27	480

	Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
Học kỳ IV	D.202	Kỹ năng tiếng IV	15	300
	A.204	Tiếng Việt II	3	45
	B.302	Ngữ pháp thực hành	6	90
	A.301	Lịch sử Đảng CSVN	4	60
			28	495

	Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
Học kỳ V	D.301	Kỹ năng tiếng V	12	240
	C.302	Thực hành dịch 1	6	120
	B.306	Văn học nước ngoại ngữ (Lịch sử-Trích giảng)	5	75
			23	435

	Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết
Học kỳ VI	C.401	Thực hành dịch II	6	120
	D.303	Tiếng Anh kinh doanh	6	90
	D.304	Thư tín giao dịch	3	45
	B.305	Đất nước và văn hoá nước ngoại ngữ	3	45
	A.401	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	60
			22	360

Hà Nội, Ngày 6 tháng 3 năm 2003

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Vang